

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGHỀ: VẬN HÀNH MÁY NÔNG NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CD CG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Quảng Ngãi, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CDCG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)

Tên ngành, nghề: VẬN HÀNH MÁY NÔNG NGHIỆP

Mã ngành, nghề: 5520187

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Vận hành máy nông nghiệp có khả năng khai thác, vận hành, bảo dưỡng thuần thục các loại máy nông nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm đảm nhận tốt các công việc trong nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức :

+ Nắm vững những nội dung cơ bản của các môn học cơ sở như : Vẽ kỹ thuật, Cơ kỹ thuật, Vật liệu cơ khí, Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật, Kỹ thuật điện, An toàn lao động,..., để làm cơ sở tiếp thu các môn học chuyên môn.

+ Nắm vững cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách bảo dưỡng, kiểm tra- sửa chữa, điều chỉnh các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, các loại máy nông nghiệp đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường.

- Kỹ năng:

+ Vận hành thành thạo các loại liên hợp máy nông nghiệp vào các khâu canh tác trên đồng ruộng: Làm đất, gieo trồng, chăm sóc, tưới tiêu, thu hoạch, bảo quản chế biến, chăn nuôi.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ tháo lắp và các thiết bị hỗ trợ thông thường trong công tác bảo dưỡng, điều chỉnh, sửa chữa.

+ Kiểm tra, chẩn đoán, đánh giá được tình trạng kỹ thuật của các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, các loại máy nông nghiệp.

+ Làm thành thạo các công việc chẩn đoán, bảo dưỡng, điều chỉnh, sửa chữa các hư hỏng để máy động lực dùng trong nông nghiệp, các loại máy nông nghiệp đạt được tình trạng kỹ thuật tốt nhất.

+ Thực hiện được việc tháo lắp, sửa chữa, thay thế các chi tiết, cụm máy bị hư hỏng đúng chủng loại, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Sửa chữa được những hư hỏng của các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp : Máy kéo tay, máy kéo 4 bánh, các loại xe vận chuyển,..., các loại máy nông

ng nghiệp thường được sử dụng như: Cày, phay, bừa, máy bơm nước, máy gặt, máy sấy, máy ép trứng gia cầm,...

+ Tổ chức và quản lý được quá trình sản xuất theo hình thức tổ, đội hoặc các trang trại vừa và nhỏ.

+ Xử lý được các tình huống phức tạp có thể xảy ra trong quá trình sản xuất.

+ Cải tiến và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Chính trị và đạo đức*

+ Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về mục tiêu và đường lối CNH - HĐH đất nước.

+ Có nhận thức về nghĩa vụ và quyền hạn công dân trong học tập, lao động sản xuất, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

+ Xây dựng cho người học ý thức nghề nghiệp đúng đắn, tác phong lao động cần cù, khoa học, phù hợp với thực tiễn sản xuất.

+ Có tinh thần hăng say lao động, lao động có kỹ thuật, có kỷ luật, năng động sáng tạo, đạt năng suất chất lượng và hiệu quả cao.

+ Xây dựng cho người học có ý thức với công việc được giao, có trách nhiệm, có tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí tham ô, biết quý trọng và bảo vệ thiết bị, máy móc và tài sản chung.

+ Xây dựng cho người học nếp sống lành mạnh, trung thực, giản dị. Sống có văn hoá.

+ Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

- *Thể chất, quốc phòng:*

+ Hiểu biết một số phương pháp tập luyện và đạt kỹ năng cơ bản ở một số môn thể dục thể thao như: Điền kinh, bóng đá, bóng chuyền...

+ Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp I khi ra trường.

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân và dân quân tự vệ.

+ Có kiến thức và những thao tác quân sự cơ bản cần thiết nhất của người chiến sĩ. Vận dụng trong học tập, sinh hoạt, bảo vệ trật tự trị an. Có khả năng tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng toàn dân.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các trang trại chăn nuôi tập trung, hoặc các nông trường sản xuất hàng nông nghiệp chất lượng cao; các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp máy nông nghiệp, các cơ sở sửa chữa máy nông nghiệp; cơ sở kinh doanh máy nông nghiệp, máy động lực và phụ tùng máy nông nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 22

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2053 giờ - 86 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ (12 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1798 giờ (74 tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: 613 giờ ; Thực hành: 1376 giờ, Kiểm tra 64 giờ

3. Danh mục môn học, mô đun đào tạo và phân bố thời gian:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo			
			Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Thi/ Kiểm tra
I.	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	74	1798	519	1228	51
II.1	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	20	360	229	114	17
MH 07	Cơ kỹ thuật	3	45	43	0	2
MH 08	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	27	3
MH 09	Kỹ thuật điện	3	45	43	0	2
MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	3	45	30	13	2
MH 11	Vật liệu cơ khí	3	45	43	0	2
MH 12	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MĐ 13	Thực hành Hàn – Nguội cơ bản	3	90	15	71	4
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	31	870	163	673	34
MĐ 14	Cấu tạo, sửa chữa máy kéo	4	90	26	60	4

MĐ 15	VH Liên hợp máy làm đất	3	90	17	69	4
MĐ 16	VH Máy gieo trồng	6	150	29	115	6
MĐ 17	VH Máy chăm sóc cây trồng thông dụng	2	60	10	46	4
MĐ 18	VH Máy thu hoạch	6	150	30	114	6
MĐ 19	VH Máy chế biến nông, lâm sản thông dụng	4	120	30	86	4
MĐ 20	VH Máy chăn nuôi thông dụng	1	30	6	22	2
MĐ 21	Thực tập sản xuất	5	180	15	161	4
II.3	<i>Các môn học/modun đào tạo nghề tự chọn</i>	23	568	127	441	
MĐ 22	Lái xe ô tô hạng B2	23	568	127	441	
	Tổng cộng	86	2053	613	1376	64

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)

3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, Hội học sinh-Sinh viên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt .
5	Thăm quan, dã ngoại	Theo kế hoạch đào tạo năm học

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Tùy theo nội dung, điều kiện từng môn học, mô đun mà việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo một hoặc kết hợp hai hình thức trong các hình thức sau: Hình thức kiểm tra vấn đáp có thời gian cho một thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Hình thức kiểm tra viết trong thời gian từ 60 đến 120 phút; Hình thức kiểm tra thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp có thời gian thực hiện từ 4 đến 8 giờ.

- Kiểm tra hết môn các môn học chung/đại cương và các môn lý thuyết cơ sở được tổ chức vào cuối học kỳ có học các môn học chung/đại cương đó

- Kiểm tra hết mô đun các mô đun chuyên môn được tổ chức vào ngay sau khi học xong mỗi mô đun.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
	Kiến thức, kỹ năng nghề (có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau):		
1	Phương pháp 1:		
	- Môn thi lý thuyết nghề	Viết	không quá 180 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút/một học sinh
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
	- Môn thi thực hành nghề	Bài tập thực hành	không quá 8 giờ

2	Phương pháp 2: Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Tích hợp	không quá 12 giờ
---	--	----------	------------------

4.4. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Một số mô đun chuyên môn nghề cơ thể được đào tạo tại doanh nghiệp tùy theo tình hình thực tế. ./.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Kim Sơn

